# Tập 2 — Về Thăm Quê Hoợng

*Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)*

Sau khi Kāḷudāyi trở về quê nhà báo tin, đức Phật cho họp tăng chúng, lựa chọn năm trăm vị tỳ-khoợu lậu hoặc đã tận cùng lên đoợờng với ngài, có tôn giả Sāriputta, tôn giả Mahā Kassapa hoớng dẫn hội chúng. Còn mọi sinh hoạt tại Trúc Lâm, giáo giới, nhắc nhở chọ tăng tu tập, thuyết pháp cho hai hàng coợ sĩ áo trắng, đức Phật giao phó cho tôn giả Moggallāna, nhóm tôn giả Yasa, ba tôn giả Kassapa cùng các vị đệ tử lớn tuổi khác. Còn tôn giả Koṇḍañña thì đã xin ẩn coợ tại Himalaya. Đức Phật và chọ tỳ-khoợu tăng năm trăm vị, lên đoợờng vào một ngày trời nắng nhẹ, gió xuân phơi phới mát lành, trăm hoa nở rộ khắp nơi. Đoợờng bộ từ Rājagaha trở về Kapilavatthu phải ngoợợc lên phía tây bắc, đạp qua sông Gaṅgā, tại thị trấn Pāṭaligāma rồi theo con đoợờng thoợng buôn, trọn lộ trình xa chừng sáu moợi do-tuần. Vì vừa đi vừa trì bình khất thực, thỉnh thoảng đức Phật còn phải thuyết pháp tại các làng mạc, thị trấn nên phái đoàn mỗi ngày chỉ đi đoợợc trên doới một do-tuần. Nhoợ thế thì gần hai tháng sau mới có thể tới nơi. Tôn giả Kāḷudāyi và trên moợi vị tỳ-khoợu dòng tộc Sākya đã đắc quả A-la-hán đón tiếp đức Phật troớc chín



moợi ngày đoợờng. Do niềm vui siêu thế ở trong tâm, do niềm hạnh phúc của triều đình, của hai quốc độ đoợợc đón tiếp bậc Thiên Nhân Soợ, tôn giả Kāḷudāyi đã cảm hứng ngữ thốt lên một bài tụng ca đẹp lộng lẫy với màu sắc toợi thắm, rực rỡ:

“- Bầu trời đức Thế Tôn đi,
Chọ thiên nam tấu nhạc,
Chọ thiên nữ rắc hoa,
Giữa nền mây ngọc bích,
Giữa nền mây pha-lê châu!
Con đoợờng đức Thế Tôn đi,
Những hàng cây tàn xanh bóng mát,
Hoa hồng thắm, hoa vàng toợi,
Boớm ngũ sắc từng đàn lấp lánh,
Nào quả trái đỏ xanh lủng lẳng,
Hòa niềm vui nghinh đón sa-môn,
Cả vùng trời tỏa ngát hoợng thơm,
Ôi, bất tuyệt trần gian một thuở!
Thật đúng thời,
Đức Thế Tôn trở lại,
Hoa rải cánh,
Tin lành kết trái,
Kết hỷ hoan, hỷ lạc dâng tràn,
Đã qua rồi nắng hạ, đông hàn,

Xuân vĩnh cửu,
Với từng bợ́c đi vĩnh cửu!
Tộc Sākya, tộc Koliya,
Có đợ̣c phúc lành hy hữu!
Dòng sông Rohini biếc xanh,
Lòng ngợ̀i biếc xanh,
Cung nghinh, chiêm bái đức Tôn Sợ̣!”
Đức Phật phải dừng chân lại, mỉm cợ̀i cho những lời lẽ miêu tả thanh tao, trong sáng nhợng không kém phần diễm

lệ, huy hoàng của ngợ̀i bạn thân vừa mới đắc quả! Và quả thật vậy, đức Phật và đoàn sa-môn thảnh thơi bợ́c đi trong không gian tỏa nức mùi thơm của hợ̣ơng đồng cỏ nội, của hoa lá ngày xuân. Đến Kapilavatthu, đức Phật bảo với Kāḷudāyi là chợ̣a nên đi vào kinh thành mà hãy để cho ngài và hội chúng tỳ- khợ̣u tạm trú tại Nigrodhārāma (Ni-câu-luật viên), tức là rừng đa cổ thụ ở phía đông nam kinh thành, có nhiều cây to bóng mát mà trợ́c đây các đạo sĩ, du sĩ thợ̀ơng hay lui tới. Đức vua Suddhodana, triều đình và con cháu dòng tộc Sākya đã hay tin nên đồng đến Nigrodhārāma để đón tiếp. Tuy nhiên, vốn bản tính ngã mạn đã thành nề, các vị cao niên trợ̉ởng lão của dòng tộc, nghĩ rằng: “Dẫu là ông Phật, ông thánh chăng nữa thì vị sa-môn kia cũng chỉ thuộc vai con vế cháu mà thôi!” Do vậy, họ chỉ đứng yên hoặc lựa ngồi một chỗ nào đó ở phía sau, bảo những ngợ̀i nhỏ tuổi đến đằng trợ́c để chào đón. Hợ́ớng tâm đến, đức Phật hiểu tất cả, nhợng ngài lại bợ́c đến phía đức vua Suddhodana: - Phụ vợ̀ơng! - Thái tử ! Trao bình bát cho vị thị giả là tỳ-khợ̣u Nāgita, đức Phật nắm chặt hai bàn tay khô gầy của vua cha. Đã gần tám năm xa cách, đức vua tuy có già hơn nhợng vẫn còn tinh anh, quắc thợ́ớc. Nhìn những giợ̣t nợ́ớc mắt trôi chảy lặng lẽ xuống đôi gò má nhăn nheo của vua cha, đức Phật rất thợ̀ơng cảm, nhợng ngài đã làm chủ cảm xúc, trao gởi một cái nhìn vô cùng dịu dàng và ấm áp! Riêng nhà vua thì cảm nhận rất rõ rằng, con ngài bây giờ không còn là thái tử Siddhattha thuở xợ̀a nữa, mà đã là một đại sa-môn cao quý, một bậc lãnh tụ tinh thần vĩ đại, đã vợ̣ợt cao, vợ̣ợt xa, vợ̣ợt trên nhân thế, không còn bị giới hạn trong sự thông tục của đời thợ̀ởng. Bất giác, đức vua cúi đầu xuống, thành kính



chấp tay theo phong cách, mỹ tục của một quốc vợ̀ơng lúc diện kiến một bậc chân sợ̣, một đạo sợ̣, một giáo chủ! Đức Phật thấy thái độ trí thức của vua cha, ngài rất hài lòng; và muốn để tăng trợ̉ởng đức tin ấy, đồng thời nhằm cảm hóa, nhiếp phục tính kiêu căng của hoàng tộc, ngài liền bay lên giữa hợ̣ không, tạo một con đợ̀ờng bằng ngọc nằm vắt từ đông sang tây rồi đi kinh hành qua lại. Lát sau, đức Phật sử dụng một loại thần thông bất khả tợ̣ nghị, hóa phép yamaka pāṭihāriya, có nghĩa là “hai thần lực song song” làm cho nợ́ớc và lửa cùng một lúc phát sanh từ lỗ chân lông; rồi hai tia sáng xanh và đỏ tỏa ra ngời ngời nhợ̣ hai tia điện chớp chóa mắt hội chúng. Hiển lộng thần oai xong, đức Phật đáp xuống chỗ bảo tọa đã soạn sẵn, ngồi đoan nghiêm, thanh

tĩnh! Thấy thần thông kỳ diệu của đức Phật, đức vua Suddhodana mọc ốc cả toàn thân, niềm tin phát khởi, và một lần nữa, ông lại xác nhận cái điều mà ông đã suy nghĩ: “Quả thật, con ta bây giờ không còn là thái tử đơơng triều nữa – mà đúng là thần oai của một vị Phật, một đức Chánh Đẳng Giác nhơ mọi ngơời đã xơng tán, tôn vinh!” Nghĩ thế xong, bất giác, đức vua quỳ xuống đảnh lễ rồi thốt lên rằng: “Đây là lần thứ ba, phụ vơơng đảnh lễ con đây!” Cả triều đình, dòng tộc Sākya lớn nhỏ, sợ hãi, quỳ lạy theo! Tôn giả Sāriputta ở bên cạnh đức Phật, còn tôn giả Moggallāna, lúc ấy, đang ở Trúc Lâm tịnh xá cách xa sáu mơơi do-tuần nhơng cả hai tâm ý tơơng thông, muốn trợ duyên cho đức Thế Tôn dễ dàng khai hóa hoàng tộc; nên đồng một lúc, nhơ chỉ trong cái nháy mắt, đã nhơ hai đám mây vàng rực, bay lên giữa hơ không, đồng một lúc, đáp xuống bên phải và bên trái, năm vóc sát đất, đảnh lễ ngài rồi cùng thơa rằng: - Bạch đức Tôn Sơ! Muốn trở thành một đức Chánh Đẳng Giác thì phải tu tập nhơ thế nào? Phải trải qua thời 90 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

gian công hạnh ba-la-mật nhơ thế nào? Biết dụng tâm của hai vị đại đệ tử, đức Phật bèn cất giọng phạm âm với tám tuyệt hảo, thuyết một thời pháp nói về Phật tông (Buddhavaṃsa); tức là gốc nguồn, hành trạng của chơ Phật! Muốn thành tựu quả vị Chánh Đẳng Giác phải trải qua bảy a-tăng-kỳ phát nguyện ở trong tâm, chín a-tăng- kỳ phát nguyện thành lời; bốn a-tăng-kỳ và một trăm ngàn đại kiếp thực hành mơời ba-la-mật trải qua hai mơơi bốn vị Phật. Rồi đức Phật cũng kể tóm tắt nhơng đầy đủ hành trạng của hai mơơi bốn vị Phật ấy: Phật Dīpaṅkara, Phật Koṇḍañña, Phật Maṅgala, Phật Sumana, Phật Revata, Phật Sobhita, Phật Anumodassī, Phật Paduma, Phật Nārada, Phật Padumuttara, Phật Sumedha, Phật Sujāta, Phật Piyadassī, Phật Atthadassī, Phật Dhammadassī, Phật Siddhattha, Phật Tissa, Phật Phussa, Phật Vipassī, Phật Sikhī, Phật Vessabhū, Phật Kakusandha, Phật Koṇāgamana, Phật Kassapa. Và chính ngài là vị Phật thứ hai mơơi lăm, có danh hiệu là Sākya Gotama! Trong vô lơợng kiếp trôi lăn sinh tử ấy, chính ngài có năm kiếp làm đạo sĩ, chín kiếp làm tỳ-khơu, năm kiếp làm cơ sĩ, hai kiếp làm long vơơng, một kiếp làm Sakka, một kiếp làm nguyên soái Dạ-xoa, một kiếp làm vua sơ tử đã đơợc chơ Phật thọ ký với tên tuổi, quê quán, dòng tộc, hành trạng hiển nhiên, minh bạch nhơ thế nào! Rồi còn có vô lơợng kiếp mê mờ, nhơ đi giữa sơơng mù, xuống lên, chìm nổi giữa ba cõi, sáu đơờng thật không tính xuể! Thời pháp của đức Phật, lạ lùng làm sao, lại có rất nhiều chơ thiên chứng quả Nhập lơu, còn hội chúng thì nhơ đơợc mở hé một chân trời vi diệu nhơng không ai chứng đắc gì! Ngay khắc ấy, một trận mơa bất ngờ tuôn đổ xuống. Một trận mơa đỏ nhơ màu máu. Một trận mơa lạ lùng: Đức Phật, chơ thánh tăng, những ngơời bắt đầu có đức tin thì khô ráo; còn những ai kiêu căng, ngã mạn thì ơớt nhơ chuột lột! Mọi

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 91

ngơời bàn tán sôi nổi. Đức Phật thuyết thêm một thời pháp nữa, kể lại kiếp áp chót làm ngơời, thái tử Vessantara, đã bố thí bất nghịch ý với năm đại thí nhơ thế nào, sau mơời hai năm lơu đày, trở lại làm vua, giữa hội chúng thân thuộc, cũng có một trận mơa nhơ thế nhơng là một trận mơa bảy báu ngập tràn cung điện! Sau kiếp ngơời, sanh làm thiên tử Setaketu ở cung trời Tusita, hết tuổi thọ mới giáng sanh vào lòng mẹ

Mahāmāyā,vua cha Suddhodana, dòng tộc Sākya, kinh đô Kapilavatthu... để hoàn thiện công hạnh của một bậc Chánh Đẳng Giác! Vậy là nhân duyên, nhân quả vô lợợng kiếp đã đợợc đức Thế Tôn giảng nói, thuyết minh khá rõ ràng làm cho hội chúng rất thỏa thích. Nhợng khi chia tay, cả hoàng tộc, không ai biết bổn phận là phải thỉnh mời đức Phật và chợ tăng giáo đoàn vào ngày mai ra sao! Riêng đức vua Suddhodana thì đơn giản nghĩ rằng: “Đã về đến quê nhà, tất phải thọ thực ở cung điện rồi!”; nên ngài đã cho chuẩn bị yến tiệc đãi đằng đức Phật rất chu đáo! Đêm ấy, tại công viên Nigrodhārāma, đức Phật tiếp những ngợời bạn cũ do tôn giả Kāḷudāyi dẫn đến, đó là Mahānāma, Bhaddiya, Ānanda, Anuruddha, Kimbila, Bhagu... cả Nanda và Channa nữa. Có lẽ là tôn giả Kāḷudāyi đã kể cho họ nghe khá nhiều về đức Phật, vị huynh trợởng xợa của họ, ngợời đã tìm ra ý nghĩa và giá trị đích thực của cuộc sống, đã giải quyết trọn vẹn vấn đề tử sinh! Lại nữa, buổi chiều, lẫn trong đám đông, họ đã chứng kiến thần thông vi diệu của đức Phật, đã nghe đợợc hai thời pháp nên biết rõ rằng, bây giờ họ là ngợời trần tục, và những ý tợởng đợợc ngài tuyên thuyết không còn nằm trong lãnh vực tế thế an bang, cơm no, áo ấm cho muôn dân nữa, mà là cái gì vĩnh cửu hơn thế, đại toàn hơn thế! Lạ lùng làm sao, đức Phật không giáo giới gì, ngài chỉ hỏi thăm chừng mực công việc của từng ngợời, ai đã lập gia đình, ai chợa lập gia đình! Đức 92 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Phật mỉm cợời, khi biết chỉ có Mahānāma là có vợ con, các vị khác đều thích sống độc thân! Suốt trong thời gian đàm đạo, họ nhợ đợợc tẩm mát trong làn khí tâm từ, sau đó, đức Phật hẹn dịp khác, ngài bảo rằng, chợa đủ duyên để nói chuyện nhiều hơn! Nửa cuối canh ba ngày hôm sau, đức Phật hợớng tâm đến quá khứ, biết rằng, theo thông lệ của chợ Phật, lúc về thăm quyến thuộc, các ngài không đi thẳng về nhà mà đều theo hạnh trì bình khất thực nên báo cho tôn giả Sāriputta hay biết. Thế rồi, với đại y màu san hô vắt vai, bát đá đen tuyền cầm tay, đức Phật nhợ sợ tử chúa lông vàng dẫn đầu hơn năm trăm vị tỳ-khợu thánh tăng đi vào trung tâm thành phố. Cứ lần lợợt con đợờng này sang con đợờng khác, từ cửa nhà này sang cửa nhà khác, chẳng phân biệt giàu nghèo, sang hèn... Lần đầu tiên, kinh thành Kapilavatthu nhợ bừng sáng lên bởi đoàn sa-môn mà họ đã đợợc nghe tin truyền từ chiều hôm trợớc! Vị giáo chủ sáng lập tôn giáo mới ấy là đức Phật, nghe nói chính là thái tử Siddhattha nhân đức, thân yêu của họ! Miệng truyền miệng, tai truyền tai, không mấy chốc, cả kinh thành nhợ lên cơn sốt! Những đôi mắt tò mò, ngạc nhiên. Những tụm năm tụm bảy chỉ trỏ, bàn tán. Thế là họ đồng kéo ra xem rồi thành kính đặt bát cho đức Phật và đoàn sa-môn! Đức vua Suddhodana nghe quân hầu báo tin, vừa giận, vừa thợơng, tức tốc lên cỗ xe tứ mã ra khỏi hoàng cung. Đến con đợờng lớn, đức vua nhìn thấy đoàn sa-môn nhợ con rồng vàng uốn lợợn xa mút mắt; và đức Phật với dáng dấp cao to, uy nghi, trang nghiêm từng bợớc một đi đầu nhợ chúa phợợng hoàng! Bất giác, đức vua sinh tâm kính trọng! Bao nhiêu sự phẫn nộ ở trong lòng chợt nhợ bị nguội tắt. Bợớc về phía đức Phật, nhà vua cung tay chào lịch sự nhợng lại mở giọng nhợ hờn, nhợ trách:

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 93

- Dầu sao, thái tử vẫn đợc xem nhợ là đức vua của nợớc này! Chẳng lẽ nào cả ta và cả hoàng tộc không lo nỗi cho thái tử một bữa cơm, lại đi xin ăn lang thang nhợ kẻ đầu đợờng xó chợ nhợ thế? Sao thái tử nỡ làm tổn thợơng hoàng tộc nhợ thế? Làm nhục nhã truyền thống vợơng triều nhợ thế? Đức Phật dừng chân lại, mỉm cợời: - Không phải vậy đâu, phụ vợơng! Nhợ Lai không hề làm tổn thợơng hoàng tộc và làm nhục vợơng triều! Đi trì bình khất thực trợớc cửa mọi nhà chính là truyền thống, dòng dõi của Nhợ Lai! Đức vua dịu giọng, nhợng vẫn giữ ý mình: - Dòng dõi Sākya là dòng dõi của những vị chiến sĩ anh hùng, ta chợa hề thấy một ai trong truyền thống ấy lại nhục nhã đi xin ăn nhợ thế! - Phụ vợơng! Đức Phật mềm mỏng nói – Truyền thống, dòng dõi Sākya anh hùng thì không ai làm nhợ thế; nhợng đây là truyền thống của chợ Phật ba đời! Rồi ngài giảng giải – Tất cả mọi ngợời trong giáo pháp này đều phải đi xin ăn. Khi nhận một muỗng cháo, một vá cơm từ ngợời nghèo khổ hay một món ăn thợợng vị của bậc đế vợơng, các vị sa-môn khất sĩ đều xem trọng nhợ nhau! Trong đôi mắt xanh trong suốt của vị tỳ-khợu, tất cả đều bình đẳng, không phân biệt giàu nghèo, quý tiện! Một bà-la-môn, một sát-đế-lỵ, một vệ- xá, một thủ-đà-la hay cả một chiên-đà-la nô lệ đều là con ngợời, đều có nhân phẩm, phẩm giá, giá trị giống nhau! Và ai cũng có khả năng giác ngộ, giải thoát! Nghỉ hơi một chút, đức Phật ra dấu thị giả Nāgita ôm bát theo sau, tôn giả Sāriputta cùng đi với ngài; tôn giả Mahā Kassapa, tôn giả Kāḷudāyi hợớng dẫn đoàn sa-môn tản ra các con đợờng để khất thực, sau đó về công viên Nigrodhārāma đợi ngài, còn đức Phật nắm tay vua cha, đi bộ về cung điện, vừa đi vừa tiếp tục câu chuyện - Phụ vợơng thấy không, xã hội chúng ta 94 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

quá chênh lệch về tài sản, chẳng đồng đẳng về quyền lợi; kẻ thì quá đói nghèo, bần khổ, ngợời thì quá giàu sang, xa xỉ. Sự phân biệt và kỳ thị giai cấp đã tạo nên hố sâu ngăn cách, đã làm cho biết bao nhiêu con ngợời không còn giữ đợợc giá trị con ngợời nữa! Giáo pháp mà Nhợ Lai đã khai sáng, chứng ngộ, lấy con ngợời làm trọng tâm và tất cả đều bình đẳng. Nhợ vậy, đi xin ăn qua cửa mọi nhà, không phân biệt là phợơng pháp tu tập của tất thảy sa-môn từ ngàn trợớc đến ngàn sau! Khi đi trì bình nhợ thế, họ khiêm nhu và vắng lặng, họ chánh niệm và tỉnh giác, họ vô sản và bần hàn, họ vô ngã và vô mạn, họ thong dong và siêu thoát! Ngoài ra, họ còn tạo cơ hội cho mọi ngợời mở rộng tấm lòng, ai cũng có thể bố thí, cúng dợờng gieo duyên với giáo pháp. Làm đợợc nhợ thế là đem lại hạnh phúc, an vui cho mình và cho ngợời! Các giá trị nhân văn và nhân bản ấy, cái mỹ học tuyệt vời ấy, đáng lý ra, phụ vợơng nên đem áp dụng vào đợờng lối chính sách của vợơng triều, tôn trọng giá trị nhân phẩm của con ngợời vì bình đẳng, vì tình thợơng, vì hạnh phúc cho muôn dân mới phải! Nghe đến ngang đây, cơ duyên chín muồi, đức vua Suddhodana chứng quả Nhập lợu, cảm thấy tâm trong, trí sáng, có đức tin bất động, mọi hoài nghi tiêu sạch, ông cúi xuống, khiêm cung, hoan hỷ thỉnh mời đức Phật về hoàng cung độ thực. Đức Phật không lên xe ngựa mà ngài đi bộ, thong dong, nhàn nhã. Vậy là đức vua cũng phải đi bộ theo. Đến hoàng cung, mấy ngàn ngợời đã tề tựu nhợ cuộc hội lớn. Khung cảnh chẳng mấy đổi thay nhợng hoa cảnh rực rỡ và trầm hợơng tỏa ngát khắp mọi nơi. Ai cũng trầm trồ vì thấy đức Phật dợờng nhợ còn đẹp đẽ, sang trọng và có cái gì đó trông đáng kính, khác lạ

hơn thái tử Siddhattha thuở trợớc!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 95

Đức Phật mỉm cợời, đợa mắt nhìn quanh nhợ thầm chào hỏi tất cả mọi ngợời. Từ xa, bà Gotamī nụ cợời rạng rỡ, dáng dấp còn trẻ trung trong tấm Sarī màu xanh da trời, lanh lẹ và nhẹ nhàng bợớc đến. - Mẫu hậu sức khỏe vẫn còn rất tốt, chẳng khác xợa bao nhiêu! Đức Phật cất giọng đầm ấm; và khi thấy bà bắt đầu sụt sùi đỏ lệ, ngài nói tiếp với nụ cợời - Cuộc hội ngộ này đáng lý ra phải mừng vui mới phải chứ! Ở đây còn thiếu Yasodharā, Rāhula, Sundarī-Nanda, Nanda nữa đấy! Đức vua mời đức Phật vào chỗ ngồi đã đợợc soạn sẵn. Tại sân chầu rộng rãi, chính đức vua và hoàng hậu đích thân sớt vật thực vào bát cho đức Phật. Tôn giả Sāriputta và tỳ- khợu thị giả Nāgita cũng đợợc tiếp đãi nhợ thế. Độ ngọ xong, đức Phật nói: - Phụ vợơng đã lớn tuổi rồi, cũng cần có chỗ nợơng tựa vững chắc cho đời mình! Phụ vợơng có thể bắt đầu ghép mình vào đời sống chánh hạnh vì an vui cho đời này và an vui cho nhiều đời sau nữa! Kỳ diệu thay, sau câu nhắc nhở của đức Phật, đức vua Suddhodana chứng quả Nhất lai, Tợ-đà-hàm (Sakadāgāmi), còn bà Gotamī chứng quả Nhập lợu, Thất lai, tức là Tu-đà-hoàn quả (Sotāpatti)! Biết việc gì xảy ra trong tâm của những ngợời thân yêu, đức Phật chợt đứng dậy, ân cần nắm tay đức vua đi về hợớng đông cung, nơi ở của Yasodharā! Là bậc Toàn Giác, đức Phật biết tâm sự của nữ nhân, của Yasodharā, dễ cảm xúc, dễ tủi thân, tủi phận! Chính ngài phải đến thăm Yasodharā, chứ không phải Yasodharā đến thăm ngài! Và đức Phật đã nghĩ đúng! Yasodharā, trong lúc ấy, đã đợợc nghe tràn tai về đấng phu quân của mình, vừa mừng, vừa tủi, vừa nôn nả, háo hức, vừa hồi hộp, run ry, nàng tự nghĩ: “Nếu trong thời gian thái tử vắng mặt, tám năm ròng rã, ta khiếm khuyết đức hạnh, ta khiếm khuyết thủy chung thì thái 96 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

tử sẽ không đến thăm ta; bằng ta là một viên ngọc maṇī không tỳ vết thì chính thái tử phải đến thăm ta dù ông ta có là một vị Phật chăng nữa!” Đức Phật chợt nói với tôn giả Sāriputta: - Tình cảm của nữ nhân, ông biết đấy! Vậy khi Nhợ Lai đến thăm Yasodharā, hãy cứ để công nợơng tùy nghi biểu tỏ tình cảm của mình! Và quả thật vậy, khi đức Phật vừa ngồi trên bảo tọa đã đợợc sắp đặt sẵn, Yasodharā mặc tấm Sarī màu vàng trăng, chẳng châu báu điểm trang, chẳng hoa hợơng lòe loẹt từ hậu cung, đi bằng hai đầu gối, đến bên chân Phật, quỳ úp mặt vào bàn chân bụi của ngài, khóc ròng rã. Đức Phật cứ để yên vậy. Một lát sau, khi biết những giọt nợớc mắt đã trôi đi những cảm xúc lâu ngày dồn nén lại, đức Phật dịu dàng nói: - Này Yasodharā! Này Gopā! Nhợ Lai vẫn không khác xợa lắm đâu! Nhợ Lai vẫn là con ngợời cũ đó thôi! Nhợng bây giờ, tâm Nhợ Lai thanh tịnh hơn, trí Nhợ Lai quang rạng hơn! Nhợ Lai đã tìm ra giá trị vĩnh hằng của cuộc sống mà đã một thời, chúng ta, các ông hoàng, đã cùng nhau thao thức, đã cùng nhau trăn trở! Bây giờ, Nhợ Lai là hiện thân cho cái gì vừa ở bên trong cuộc đời này mà vừa ở bên ngoài và bên trên cuộc đời này nữa, để cứu độ nhân sinh! Do vậy, Nhợ Lai không còn sống cho riêng mình, mà là sống vì hạnh phúc và an vui cho chúng sanh ba giới bốn loài! Này Gopā! Là bậc trí, là kẻ cùng chung vui khổ với Nhợ Lai, cùng chung hạnh nguyện ba-la-mật với Nhợ Lai, Gopā phải cần biết nhợ thế!

Đợợc lời nhợ cởi mở tấm lòng, Yasodharā lau ráo lệ. Hoàng hậu Gotamī trìu mến nhìn công chúa rồi ca tụng công đức của nàng: - Từ lúc thái tử ra đi, công chúa vô cùng sầu muộn, nhợ mất một bảo vật trân quý nhất ở trên đời; tuy nhiên nàng vẫn

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 97

giữ đợợc sự tự chủ hiếm có. Niềm an ủi lớn nhất của công chúa chính là trẻ Rāhula! Khi nghe thái tử sống đời tu sĩ, lang thang không cửa, không nhà, công chúa đã tự vất bỏ châu báu điểm trang, chỉ quàng tấm Sarī màu trắng dị giản! Khi nghe thái tử sống đời khổ hạnh, công chúa cũng bắt đầu từ bỏ vật thơm, dầu thoa, giợờng cao, chăn ấm; chỉ gối cây, nằm đất và mỗi ngày chỉ dùng một ít vật thực vào buổi trợa! Biết bao vợơng tôn, hoàng thân, công tử giàu sang, hào hoa, quý phái xứng đôi, vừa lứa tìm đến nhăm nhe dạm hỏi, công chúa đều từ chối không tiếp! Khi nghe thái tử đã đắc thành quả Phật, đắp y vàng dẫn đầu đoàn sa-môn thanh tịnh về thăm quê hợơng thì công chúa cũng quàng tấm Sarī màu vàng! Thế đấy, không những công chúa có đức hạnh vẹn toàn mà còn biết cảm thông, chia sẻ với thái tử trong mỗi năm, mỗi tháng, mỗi ngày xa cách, biệt ly! - Mẫu hậu đừng nói nữa! Yasodharā chợt nói rồi đi đến bên cạnh bà – Thái tử bây giờ đã là một vị Phật rồi, chẳng có gì mà vị Phật lại không biết! - Phải đấy, Gopā! Chẳng có gì mà Nhợ Lai không biết! Và Nhợ Lai còn biết nhiều hơn thế nữa! Rồi ngài quay sang, nhợ nói chuyện với đức vua và hoàng hậu Gotamī - Gopā là thế đấy, không những bây giờ, mà đã từ vô lợợng kiếp trợớc, từ thời đức Phật Dīpaṅkara rồi trải qua hai mợơi bốn vị Chánh Đẳng Giác, nàng luôn chính đính, đoan trang, tiết hạnh, thủy chung; chia vui, sẻ buồn; không ngừng giúp đỡ Nhợ Lai, nâng đỡ Nhợ Lai, khuyến khích Nhợ Lai trên đợờng tấn tu đạo nghiệp! Nói thế xong, đức Phật vén bức màn quá khứ: “- Cách đây phỏng chừng bốn a-tăng-kỳ và một trăm ngàn đại kiếp, có đức Phật Dīpaṅkara xuất hiện. Thuở ấy có chàng thanh niên Sumedha, xuất thân gia đình bà-la-môn cự phú, thiên tợ thông tuệ, tài mạo và sở học đều xuất chúng. Sau khi cha mẹ qua đời, Sumedha đã làm một cuộc bố thí vĩ 98 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

đại rồi lên non sống đời đạo sĩ. Nhờ tinh cần tu tập, đạo sĩ đắc bát định và ngũ thông; tuy nhiên, chàng biết rằng, bài toán phiền não và đau khổ chợa đợợc giải đáp tận cùng! Hôm kia, tại thành phố Rammavāti, dân chúng xôn xao chuẩn bị đón tiếp đức Phật và hội chúng thánh tăng; họ phải cùng nhau ra tay làm một con đợờng dài do mợa lũ xói mòn, bùn sình lầy lội! Mới nghe đến từ Phật (Buddho! Buddho!), tâm trí đạo sĩ Sumedha bị chấn động mãnh liệt, chàng khởi tâm đóng góp một tay vào công đức này, nên xin đảm nhận một quãng đợờng khó khăn nhất! Chàng suy nghĩ: Nếu ta sử dụng thần thông thì trong nháy mắt sẽ xong ngay, nhợng nếu làm vậy thì chẳng đổ mồ hôi, chẳng phải tổn hao sức lực, rốt lại, chẳng có ý nghĩa và giá trị gì! Thế rồi, đạo sĩ bèn sử dụng sức lao động của mình! Khi đức Phật và hội chúng ngự giá đến nơi, con đợờng dài đã phẳng phiu, phong quang, sạch sẽ, khô ráo nhợng phần đợờng do chàng đảm nhiệm lại chợa hoàn thành! Nhìn đoạn đợờng sình lầy chỉ còn chừng một đòn gánh, đạo sĩ Sumedha đã có chủ định. Tuy nhiên, khi đức Phật Dīpaṅkara và hội chúng thánh tăng đã đi gần đến nơi, thấy tợớng hảo quang minh của ngài, đạo sĩ khởi tâm tịnh tín,

muốn cúng dοὸng cái gì đó nên cứ đοὰ mắt nhìn quanh! Trong đám đông dân chúng, đạo sĩ chợt nhìn thấy một cô gái xinh đẹp, đang cầm trên tay 8 đóa hoa sen! Và lạ lùng làm sao, cô gái ấy cũng đang chăm chú nhìn chàng! Cô gái ấy tên là Sumitta, khi nhìn thấy Sumedha thì trái tim nàng xao xuyến mãnh liệt; và rồi nhοὶ hiểu đοὸc nguyện vọng của chàng, nàng nói: - Trong tám đóa hoa sen nầy, ba đóa là phần của thiếp để cúng dοὸng đến đức Phật, năm đóa còn lại là phần của chàng, nhοὶng với một điều kiện... - Cô nοὶong cứ nói đi! Đạo sĩ Sumedha hối hả nói - bất

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 99

cứ điều kiện gì mà khả năng ta có thể làm đοὸc! Nàng Sumitta mỉm cοὶời: - Tοὶớng mạo và phẩm cách của chàng thật là tuyệt vời! Công đức hoàn thiện con đοὸng để nghinh đón đức Phật của chàng cũng thật là tuyệt vời! Trong tοὶong lai, chắc chàng sẽ thành tựu đοὸc sở nguyện vĩ đại trong lộ trình tu tập của mình! Thiếp nguyện đοὸc đi theo bên chàng, nâng khăn sửa túi cho chàng trong vô loὸng kiếp sau... Trái tim đạo sĩ trai trẻ chợt rung động, nhοὶng chàng lại nói: - Ta đồng ý điều kiện ấy, nhοὶng nàng hãy hứa là đừng cản trở chí nguyện và những công hạnh ba-la-mật của ta mới đοὸc! Thiếu nữ mỉm cοὶời, gật đầu οὶng thuận rồi trao cho đạo sĩ năm đóa sen tοὶơi thắm. Rồi cả hai cùng nắm tay nhau, chạy đến quỳ bên chân Phật, đồng dâng tám đóa sen lên ngài! Việc vừa xong, đạo sĩ Sumedha chợt sụp xuống đất, ôm chân bụi của ngài, thốt to lên rằng: - Chỉ còn một khúc đοὸng sình lầy, đệ tử xin nguyện lấy tấm thân giả hợp nầy để trải đοὸng cho đức Thế Tôn và thánh chúng bοὸớc lên! Xin nguyện công đức của ngày hôm nay, mai sau đệ tử sẽ đắc thành quả Phật vì hạnh phúc cho chοὶ thiên và loài ngοὶời! Phát nguyện thế xong, đạo sĩ Sumedha vội đến nằm sấp vào đám sình! Đức Phật chợt hοὶớng tâm, biết rõ nhân quả! Ngài cũng nghe rõ, quả đất đang rung động vì lời nguyện vô thοὶợng của đạo sĩ; chοὶ thiên, phạm thiên khắp mấy tầng trời đang rải hoa mạn-đà xοὶng tán, ca ngợi công đức vô thοὶợng ấy, ngài quay lại nói với đại chúng rằng: - Có hai việc vừa xẩy ra đοὸc xem là hy hữu trên đời nầy! Việc thứ nhất là tám bông sen của chàng trai và cô gái. Với sự thành tâm phát nguyện của họ, cả hai sẽ nên duyên tình nghĩa vợ chồng từ đời này sang kiếp khác, luôn đầm 100 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

ấm, thủy chung và luôn khuyến khích, nhắc nhở nhau trên lộ trình tu tập! Việc hy hữu thứ hai, là đạo sĩ này, với lời nguyện vô thοὶợng của mình, thực hành ba-la-mật trong thời gian bốn a-tăng-kỳ và một trăm ngàn đại kiếp, trải qua hai mοὶơi bốn vị Phật sẽ thành tựu quả vị Chánh Đẳng Giác đúng nhοὶ οὶớc mơ của chàng! Rồi đức Phật quay sang hai ngοὶời: - Này Sumedha! Οὶớc nguyện của con sẽ đοὸc thành tựu; và bắt đầu từ kiếp sau, Sumitta sẽ là ngοὶời bạn đời chung thủy của con, nhοὶ chim liền cánh để bay qua sông dài biển rộng, sẽ đồng tâm, đồng chí, đồng phοὶớc, đồng nhân, đồng quả! Và này Sumitta! Con chẳng bao giờ cản trở chí nguyện của chồng con đâu! Kể đến ngang đây, đức Phật kết luận: - Giàu sang, vοὶong giả, địa vị, danh vọng, quyền lực và tiền bạc... nhοὶ vậy không phải là điều kiện để mang lại hạnh phúc cho con ngοὶời. Tình yêu thοὶơng không, chοὶa đủ, mà còn cần sự hiểu biết, thông cảm và tôn trọng lẫn nhau. Sumedha và Sumitta đã vô loὶợng kiếp nên duyên chồng vợ; và cũng từng ấy kiếp,

Sumitta luôn sát cánh, chung vai với ngợời bạn đời của mình thực hiện con đợờng vô thợợng. Sumitta thuở ấy giờ là Yasodharā, còn Sumedha chính là Nhợ Lai vậy. Ai cũng xúc động. Riêng Yasodharā thì bồi hồi, rợng rợng giọt lệ, nhợng là những giọt lệ hạnh phúc. Hoàng hậu Gotamī khẽ ôm vai công chúa, thốt lên rằng: - Đúng là nhợ thế! Yasodharā luôn là nhợ thế, kể từ đêm thái tử rời bỏ kinh thành. Chính công chúa tinh ý nên biết tất cả và đã âm thầm hỗ trợ cho thái tử ra đi theo chí nguyện của mình! Mọi ngợời cợời vui, không khí đã trở nên đầm ấm, mát mẻ. Đức Phật chợt hỏi:

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 101

- Thế còn Nanda, Sundarī-Nanda cùng Rāhula ở đâu, không thấy! - Sundarī-Nanda đã dẫn Rāhula đi chơi đâu đó ngoài hoa viên - Lệnh bà Gotamī trả lời - Còn Nanda thì ngày nào cũng cùng bên vị hôn thê của mình! Khi đức Phật, tôn giả Sāriputta đứng dậy giã từ, đức vua Suddhodana ngỏ ý thỉnh ngài và tăng chúng đặt bát tại hoàng cung vào ngày mai!

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*